TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **127**/2022/HS-PT
Ngày: 01-4-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Cường**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Quốc Cường**

Ông **Mai Xuân Thành**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Thanh** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 01 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo: **Nguyễn Hòa M và đồng phạm** về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 80/2021/HS-ST ngày 28-12-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Hòa M. Tên gọi khác: M Sỹ. Sinh năm 1984, tại Gia Lai; Nơi thường trú: thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nơi đã cư trú: thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Hà Thị Thanh P; bị cáo có vợ là Trần Thị Thu T, có con 02 con, sinh năm 2014 và sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 21/4/2001 phạm tội Cướp tài sản. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/HSST ngày 19/11/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai tuyên phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo.

Ngày10/5/2002 phạm tội Cướp tài sản. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/HSST ngày 14/3/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai tuyên phạt 06 năm

tù giam, tổng hợp 36 tháng tù tại Bản án 79/HSST ngày 19/11/2001, buộc Nguyễn Hòa M chấp hành 09 năm tù giam. *(Đã xóa án tích).*

Ngày 25/3/2010 phạm tội Cố ý gây thương tích. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 104/HSST ngày 27/9/2010 của Tòa án nhân dân thành phố P, tuyên phạt 30 tháng tù giam, thi hành án tại Trại giam G, ngày 19/7/2009 chấp hành xong hình phạt. *(Đã xóa án tích).*

Ngày 02/9/2013 phạm tội Cố ý gây thương tích. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/HSST ngày 07/7/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai tuyên phạt 30 tháng tù giam. Thi hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai, ngày 23/8/2016 chấp hành xong hình phạt. *(Đã xóa án tích).*

Bị bắt tạm giam từ ngày 24/9/2021 cho đến nay, bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai, có mặt.

2. Nguyễn Đình D. Sinh ngày 17/4/2001, tại tỉnh Gia Lai. Nơi thường trú: làng Jút 1, xã Ia Dêr, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; Nơi đã cư trú: 84B D Tân, tổ 3, phường Diên Hồng, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình H và bà Bùi Thị Hiền N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không. Tiền sự: 03 tiền sự:

Ngày 30/6/2020 bị Công an thành phố P xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 3.000.000 đồng về hành vi Không giao nộp công cụ hỗ trợ (đã nộp phạt)

Ngày 23/8/2020 bị Công an thành phố P xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác (đã nộp phạt)

Ngày 11/9/2020 bị Công an thành phố P xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 3.000.000 đồng về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác. (đã nộp phạt)

Nhân thân: Ngày 22/9/2021 bị cáo D bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai khởi tố về tội "Giết người" và "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai trong vụ án "Giết người" và "Cố ý gây thương tích" .

Bị cáo Nguyễn Đình D vắng do nhiễm covid.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình D: Luật sư Hứa Thị Trung N - Văn phòng Luật sư N, Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai, có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo khác, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 02 năm 2020, Võ Anh T cho Dương Ngọc M mượn 200.000.000 đồng nhưng M không trả mà bỏ trốn vào thành phố Hồ Chí M, do đó T nhiều lần đến nhà mẹ ruột của M là bà Phạm Thị B *(sinh năm 1966, trú tại huyện C)* để đòi nợ nhưng bà B không đồng ý trả nợ thay M.

Đến khoảng tháng 9 năm 2020, Võ Anh T đặt mua trên mạng Internet 100 quả pháo với giá 200.000 đồng, Võ Anh T đã lấy thuốc nổ trong các quả pháo mua được bỏ vào 03 vỏ kẹo hình cầu bằng nhựa rồi lấy dây mồi từ các quả pháo kết

thành dây cháy chậm và gắn vào lỗ của quả hình cầu bằng nhựa, sau đó dùng băng keo quấn cố định, từ đó chế tạo được 03 quả nổ. Sau khi chế tạo xong, T lấy 01 quả đi đến khu vực đồi thông thuộc xã I, huyện I sử dụng 01 quả để thử tiếng nổ.

Vào tháng 10 năm 2020, Võ Anh T vào thành phố Hồ Chí M tìm gặp Dương Ngọc M để đòi tiền, M đã hẹn đến ngày 15/11/2020 sẽ trả trước 20.000.000 đồng và đến trước Tết Nguyên đán 2021 sẽ trả hết số nợ còn lại. Nhưng đến ngày 15/11/2020, M vẫn không trả tiền và cắt liên lạc với T. Do bức xúc việc M không trả nợ và thái độ của bà B về số tiền M nợ nên vào khoảng 23 giờ ngày 15/11/2020, khi Phạm Quang L đến nhà T chơi nên T rủ L đi lên nhà bà B ném quả nổ nhằm hù dọa gia đình bà B để trả tiền cho T và được L đồng ý.

Sợ bị lộ xe mô tô của L , T điện thoại cho Đoàn Thanh T1 để mượn xe đi, lúc này T1 đang đi ăn cùng Bùi Công D và Nguyễn Đức T tại khu vực chợ đêm thành phố P, vì hướng đi đến nhà Võ Anh T trên đường về nhà của D, T nên T1 rủ đi cùng. Do đợi lâu không thấy T1 đến nên L và T thống nhất đi lên C bằng xe mô tô của L *(biển kiểm soát 81T1-158.39)*. Sau đó, T vào nhà lấy 01 quả nổ cất vào trong người; L điều khiển xe mô tô chở T đi đến ngã tư đường Huỳnh Thúc Kháng và Lý Thái Tổ thì gặp T1 chở D bằng xe mô tô biển kiểm soát 81B2-869.74; còn T đi một mình bằng xe mô tô biển kiểm soát 81B2-637.97. T gọi T1, D, T lại và rủ đi đến nhà Dương Ngọc M để lấy tiền nợ. Do thường đi chơi với nhau và biết việc M nợ tiền của T đã lâu nhưng không trả nên T1, D và T đồng ý đi cùng nhưng không biết mục đích T đi để ném quả nổ. Trên đường đi, xe của L và T luôn đi phía trước, cách xa 02 xe còn lại nên giữa L , T với T1, D, T không trao đổi gì với nhau.

Đến khoảng 23 giờ 45 phút ngày 15/11/2020, L và T đến nhà bà Phạm Thị B *(ở huyện C),* L điều khiển cho xe rẽ sang đường quay đầu xe dừng trước cổng nhà bà B, lúc này T1, D và T vừa đến, cũng rẽ sang đường và quay đầu xe về hướng P. T xuống xe đi đến cổng nhà bà B và lấy quả nổ mang theo, tay trái bật lửa đốt dây cháy chậm và tay phải cầm quả nổ ném vào trong hiên nhà bà B rồi quay ra ngồi lên xe máy của L thì phía trong sân nhà bà B phát ra tiếng nổ lớn, lúc này D hỏi T sử dụng gì gây nổ thì T cho biết không có gì và yêu cầu cả nhóm quay về thành phố P. Sau đó, T nhắn tin cho Võ Huỳnh Anh T1 là vừa đi ném bộc phá nhà bà B.

Sau khi sự việc xảy ra, bà B làm đơn đến Công an xã N trình báo, ngày 17/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ: 01 miếng ni lông; 01 mảnh gạch vỡ bị ám khói; 02 mảng bê tông bị ám khói.

Ngày 08/12/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số mẫu vật đã thu giữ.

Tại Kết luận giám định số: 298 ngày 18/12/2020 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Các mẫu vật đã thu giữ đều tìm thấy dấu vết của thuốc nổ Trinitrotoluene (TNT).

Ngày 16/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện C yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C định giá tài sản bị hủy

hoại trong vụ gây nổ. Ngày 21/01/2021, Hội đồng định giá kết luận tài sản cần định giá nêu trên thiệt hại có giá trị là 23.000đồng.

Ngày 15/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C chuyển nguồn tin đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Gia Lai để điều tra theo thẩm quyền. Ngày 17/3/2021, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Gia Lai ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự "Sử dụng trái phép vật liệu nổ" quy định tại Điều 305 Bộ luật Hình sự.

Ngày 10/5/2021 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Gia Lai tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Võ Anh T, Võ Huỳnh Anh T1 (*tại thành phố P),* kết quả thu giữ:

- 04 ống tuýt sắt dài 01 mét; 03 dao rựa có cán bằng sắt dài 1,8 mét; 01 con dao rựa dài 1,5 mét; 01 con dao Thái lan; 01 cái kiếm.
- 01 quả nổ.
- 01 máy tính xách tay hiệu Asus.
- 01 khẩu súng và 08 viên đạn.

Đồng thời tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Võ Anh T, Võ Huỳnh Anh T1 và tạm giữ 02 điện thoại di động.

Ngày 12/5/2021, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Gia Lai trưng cầu Phân Viện Khoa học hình sự, thành phố Hồ Chí M giám định vật chứng thu giữ tại nhà của Võ Anh T.

Tại kết luận giám định số: 2726 ngày 13/5/2021 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí M, kết luận:

Quả nổ thu giữ của Võ Anh T vào ngày 10/5/2021gửi giám định là quả nổ tự tạo và thuộc nhóm vật liệu nổ, bên trong chứa thuốc nổ đen và các đoạn dây cháy chậm màu xanh dài 04cm. Tổng khối lượng quả nổ là 156g.

Đoạn dây dài 4,5cm bên ngoài gắn bên trên quả nổ gửi giám định gồm 04 đoạn dây cháy chậm màu xanh dài 04cm liên kết lại với nhau. Dây cháy chậm dùng để chuyển lửa đốt cháy thuốc nổ đen chứa bên trong quả nổ. Gắn kết đoạn dây này với qủa nổ trên tạo thành quả nổ tự tạo hoàn chỉnh. Hiện tại vẫn còn sử dụng được, khi đốt sẽ phát ra tiếng nổ lớn.

Tại Kết luận giám định số: 2729 ngày 13/5/2021 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí M, kết luận: Khẩu súng thu giữ là súng AR15 và 08 viên đạn đều là vũ khí quân dụng và còn sử dụng được.

Về nguồn gốc khẩu súng AR15 và 08 viên đạn thu giữ tại nhà của Võ Anh T, qua lời khai của Võ Anh T, Võ Huỳnh Anh T1 và lời khai của Nguyễn Hòa M xác định:

Vào khoảng tháng 01 năm 2021, trong một lần đi thăm mộ của bố tại nghĩa trang thành phố P, Nguyễn Hòa M phát hiện thấy trong một ngôi nhà mộ có 01 túi vải màu xanh rêu nên liền mở ra thấy bên trong có 01 khẩu súng AR15 *(dài khoảng 80cm, màu đen, có ống ngắm)* và 01 băng đạn, M cầm súng xem thấy súng đẹp nên M đóng túi lại và mang ra xe ô tô để đem về cất giấu. Khi về đến nhà, M để súng lại trên xe ô tô, đến 23 giờ cùng ngày, nhận thấy việc cất giữ khẩu súng tại nhà không an toàn nên M điện thoại hỏi Võ Huỳnh Anh T1 để nhờ T1 cất súng giúp, T1 nói đang ở phòng trọ tại địa chỉ 104B P, phường Y, thành phố P. Sau đó M điều khiển xe ô tô đến phòng trọ của T1 và nói T1 ra ngồi vào

ghế sau xe, M nói "cất khẩu súng cho anh" và chỉ tay về phía cái túi màu xanh rêu đang để ở hàng ghế sau cạnh T1 ngồi, T1 cho biết phòng trọ của T1 sợ bị Công an kiểm tra, phát hiện nên mang khẩu súng về nhà bố mẹ Tuấnở số 193 H, phường Y, thành phố P cất giấu sẽ an toàn hơn, M đồng ý và chở T1 đến trước nhà tại 193 H, phường Y, thành phố P, T1 điện thoại cho Võ Anh T (là anh ruột của T1) xuống nhà mở cổng. Khi T ra mở cổng nhìn qua khe cổng thấy T1 mở cửa sau xuống xe thì đèn trần trong xe sáng lên nên T nhìn thấy M, sau đó T1 mang túi vải màu xanh rêu bên trong đựng khẩu súng AR15 cùng T đi vào phòng khách, T1 đưa túi xách màu xanh rêu cho T và nói cất khẩu súng cho anh M.

T để túi xách trên ghế gỗ ở phòng khách và cùng T1 đi ra đóng cửa cổng, khi T1 mở cửa sau lên xe thì đèn trần trong xe ô tô sáng lên, T nhìn được trực diện thấy M là người chở T1 đến nhà đưa khẩu súng AR15 cho T cất giấu. Sau đó T mang túi xách vải màu xanh rêu lên phòng ngủ trước đây của Võ Huỳnh Anh T1 ở trên lầu và mở túi ra xem thì thấy bên trong có 01 khẩu súng AR15 và 01 băng đạn; T đóng túi lại và cất vào hộc bàn máy vi tính ở phòng ngủ của T1.

Ngày hôm sau, T lấy túi xách ra tiếp tục xem khẩu súng và kiểm tra trong băng đạn có 08 viên đạn. Thỉnh thoảng khi ở một mình, T thường mang khẩu súng ra, thực hiện một số thao tác (kéo nòng, tháo khóa an toàn, bóp cò…), sau đó cất giấu lại vào hộc tủ bàn máy vi tính. Khoảng 02 tuần sau, M lấy 01 khẩu súng ngắn bắn đạn cao su cùng 08 viên đạn (do M đặt mua trên mạng internet vào khoảng tháng 7 năm 2020 với giá 20.000.000đồng) đựng vào trong 01 túi xách loại đeo trước bụng bằng da, màu đen mang đến phòng trọ của T1 để nhờ T1 cất giúp, sau đó T1 mang qua nhà T để đưa cho T cất giấu cùng với khẩu súng AR15 của M đưa trước đó.

Vào khoảng tháng 01 năm 2021, Phạm Quang L , Nguyễn Đình D đến nhà Võ Anh T chơi, trong lúc nhậu T lấy khẩu súng AR15 ra khoe với L , D, khi xem súng L hỏi khẩu súng của ai thì T nói của người anh của T1 tên là M, sau đó T mang khẩu súng cất vào vị trí cũ. Sau khi nhậu xong, L , D lên phòng ngủ của T1 ở trên lầu nghỉ, L hỏi T vị trí cất giấu khẩu súng thì được T chỉ ở trong hộc bàn máy vi tính trong phòng ngủ. L lấy 01 khẩu súng AR15 và 01 khẩu súng ngắn bắn đạn cao su ra xem và sử dụng điện thoại quay video, lúc này T ở phòng bên cạnh đi sang hướng dẫn L , D thực hiện một số thao tác với súng như lên đạn, mở chốt an toàn, bóp cò... rồi T quay về phòng ngủ, L , D tiếp tục cầm súng thực hiện một số thao tác với súng xong và cất súng về chỗ cũ. Khoảng đầu tháng 02 năm 2021, L gửi các video quay khẩu súng ngắn và khẩu súng AR15 nêu trên qua tin nhắn của ứng dụng Zalo, Facebook để khoe với một số bạn bè của L .

Ngày 20/5/2021, Phạm Quang L đến Công an huyện C đầu thú và khai nhận đã cùng Võ Anh T sử dụng vật liệu nổ tại nhà bà Phạm Thị B vào ngày 15/11/2020.

Riêng khẩu súng bắn đạn cao su cùng 08 viên đạn vào tháng 5 năm 2021, M đã lấy lại và mang về cất giấu tại nhà, sau đó vợ của M là Trần Thị Thu T thấy khẩu súng bắn đạn cao su cùng 08 viên đạn này trong tủ rượu, vì sợ M sử dụng

khi xảy ra mâu thuẫn bên ngoài nên đã vứt bỏ trong thùng rác trước nhà nên không thu giữ được.

Đối với Nguyễn Đình D, ngoài hành vi tàng trữ trái phép vũ khí cùng với Phạm Quang L thì vào khoảng tháng 12 năm 2020, Nguyễn Đình D lên mạng internet tìm và đặt mua 01 khẩu súng ngắn dạng ổ quay, 01 hộp đạn thể thao (gồm 50 viên đạn) với giá 3.000.000đồng. Sau khi có súng, D cất giấu ở dưới gầm giường trong phòng ngủ của mình tại thành phố P, tỉnh Gia Lai. Sau đó, D mang khẩu súng ngắn dạng ổ quay trên đến khu vực đồi thông thuộc xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai sử dụng bắn thử hết 08 viên đạn, D nhặt lại được 05 vỏ đạn mang về nhà cất giấu cùng khẩu súng và 42 viên đạn còn lại vào vị trí cũ.

Ngày 19/5/2021, ông Nguyễn Đình H *(sinh năm 1973, trú tại thành phố P, là bố của Nguyễn Đình D)* dọn dẹp phòng ngủ của D phát hiện 01 khẩu súng, 42 viên đạn và 05 vỏ đạn nên giao nộp cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Gia Lai.

Ngày 23/5/2021, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Gia Lai trưng cầu Phân Viện Khoa học hình sự, thành phố Hồ Chí M giám định 01 khẩu súng, 42 viên đạn và 05 vỏ đạn do ông H giao nộp.

Tại Kết luận giám định số: 2942, ngày 26/5/2021 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí M kết luận:

Khẩu súng gửi giám định là vũ khí được chế tạo thủ công dùng để bắn với các loại đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,6mm. Hiện tại súng bắn được đạn nổ. Khẩu súng nêu trên có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc danh mục vũ khí quân dụng.

42 viên đạn là đạn chưa bắn thuộc loại đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,6mm, không phải vũ khí quân dụng.

05 vỏ đạn gửi giám định là vỏ đạn đã bắn thuộc loại đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,6mm, không phải vũ khí quân dụng và được bắn ra từ khẩu súng nêu trên.

Ngày 31/5/2021, Nguyễn Đình D đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Gia Lai đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Cơ quan điều tra các bị can Võ Anh T, Võ Huỳnh Anh T1, Phạm Quang L , Nguyễn Đình D, Nguyễn Hòa M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, quá trình điều tra T1, T, L , D thừa nhận khẩu súng AR 15 thu giữ tại nhà của T1 là của Nguyễn Hòa M. Quá trình đối chất T1 vẫn khẳng định và giữ nguyên lời khai của mình. Tuy nhiên ngày 24/9/2021 Cơ quan điều tra cho gia đình T1 bảo lĩnh, sau khi tại ngoại T1 thay đổi lời khai của mình. Đối chiếu toàn bộ chứng cứ, lời khai của các bị can có trong hồ sơ vụ án, cơ quan điều tra vẫn có đầy đủ chứng cứ kết luận hành vi phạm tội của các bị can như đã nêu ở phần trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 80/2021/HS-ST ngày 28-12-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hòa M phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng". Bị cáo Nguyễn Đình D phạm tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

*Áp dụng khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hòa M **12** (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/9/2021.

*Áp dụng khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D **19** (mười chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo kháng trong vụ án (Võ Anh T, Phạm Quang L , Võ Huỳnh Anh T1), phần trách nhiệm nhân dân sự, xử lý vật chứng, án phí, thi hành án dân sự và quyền kháng cáo.

Ngày 06/01/2022, bị cáo Nguyễn Hòa M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 10/01/2022, bị cáo Nguyễn Đình D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho rằng Toà án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết phạm tội hai lần cho bị cáo là không đúng, chỉ chịu trách nhiệm một lần về việc mua súng bắn đạn thủ công.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng khẳng định rằng, Toà án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng "phạm tội hai lần trở lên" đối với bị cáo Nguyễn Đình D là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoà M và Nguyễn Đình D, giữ nguyên bán án sơ thẩm về hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng Luật sư không có ý kiến gì tranh luận với Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, xem xét ý kiến của Luật sư và quan điểm của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Đình D vắng mặt do nhiễm covid nhưng đây là phiên toà phúc thẩm lần thứ hai, mặt khác bị cáo Nguyễn Đình D kháng cáo xin giảm hình phạt và đề nghị xem xét lại tình tiết tăng nặng "phạm tội hai lần trở lên". Luật sư bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên toà, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án. Xét thấy việc vắng mặt của bị cáo Nguyễn Đình D không trở ngại cho việc xét xử, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, như đề nghị của Luật sư và đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Hoà M thừa nhận hành vi phạm tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt. Trong đơn kháng cáo bị cáo Nguyễn Đình D thừa nhận hành vi phạm tội nhưng cho rằng bị cáo chỉ thực hiện một lần nên không phải chịu tình tiết phạm tội hai lần trở lên như Toà án cấp sơ thẩm quy kết và xin Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng:

Tháng 01/2021 trong một lần đi thăm mộ cha tại Nghĩa trang thành phố P, Nguyễn Hòa M đã nhặt được khẩu AR15 và 01 băng đạn (08 viên), M nhờ Võ Huỳnh Anh T1 cất giữ nhưng T1 ở nhà trọ, sợ bị kiểm tra nên theo gợi ý của T1, M đã chở T1 mang súng đến nhà anh trai T1 là Huỳnh Anh T nhờ giữ hộ. Khi Phạm Quang L và Nguyễn Đình D đến chơi và nhậu thì T1 mang súng ra khoe, có hướng dẫn cho L và D một số thao tác như lên đạn, mở chốt an toàn, bóp cò…, L và D cùng thực hiện một số thao tác với súng rồi cất súng về chỗ cũ. L còn sử dụng điện thoại quay Video khẩu súng và đến khoảng đầu tháng 2/2021 L gửi các Video này lên mạng xã hội khoe với bạn bè. Khi bị phát hiện thì L đã đi đầu thú và khai ra hành vi của T ném quả nổ vào nhà bà B. Đến tháng 5/2021 Cơ quan An ninh điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T đã phát hiện khẩu súng và số đạn trên.

Tại Kết luận giám định số: 2729 ngày 13/5/2021 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí M, kết luận: Khẩu súng thu giữ là súng AR15 và 08 viên đạn đều là vũ khí quân dụng và còn sử dụng được.

Ngoài ra, tháng 12/2020 Nguyễn Đình D đã lên mạng xã hội tìm đặt mua 01 khẩu súng ngắn dạng ổ quay cùng 50 viên đạn thể thao, cất giấu trong phòng ngủ của D. D đã sử dụng bắn thử 08 viên đạn, nhặt 05 vỏ đạn cùng 42 viên đạn cất giấu, đến tháng 5/2021 cha của D là ông Nguyễn Đình H dọn dẹp phòng ngủ của D phát hiện ra súng và đạn nên đã giao nộp cho Cơ quan An ninh điều tra.

Tại Kết luận giám định số: 2942, ngày 26/5/2021 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí M kết luận: Khẩu súng gửi giám định là vũ khí được chế tạo thủ công dùng để bắn với các loại đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,6mm. Hiện tại súng bắn được đạn nổ. Khẩu súng nêu trên có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc danh mục vũ khí quân dụng, 42 viên đạn là đạn chưa bắn thuộc loại đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,6mm, không phải vũ khí quân dụng, 05 vỏ đạn gửi giám định là vỏ đạn đã bắn thuộc loại đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,6mm, không phải vũ khí quân dụng và được bắn ra từ khẩu súng nêu trên.

Do đó, Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai đã xét xử các bị cáo Nguyễn Hòa M về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; xét xử bị cáo Nguyễn Đình D về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Hoà M, cấp phúc thẩm thấy rằng: Bị cáo đều nhận thức được hành vi tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có súng để chơi, để khoe với bạn

bè nên khi tình cờ nhặt được khẩu súng tại mộ bố thì M đã nhờ T1 cất, T1 sợ bị phát hiện nên nói M chở đến nhà T (anh trai T1) nhờ T cất. Khi xét xử sơ thẩm, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất hành vi, và áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Hoà M, như: thành khẩn khai báo (điểm s Khoản 1 Điều 51); có mẹ là người hưởng chính sách như thương binh nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo M có nhân thân không tốt và Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 tháng tù là không nặng. Kháng cáo của bị cáo M không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không được cấp phúc thẩm chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình D, bị cáo D cho rằng Toà án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết phạm tội hai lần trở lên là không đúng, bị cáo chỉ chịu trách nhiệm về hành vi mua súng bắn đạn thủ công, mang đi bắn sau đó cất giấu trong nhà, còn bị cáo không biết bị cáo T tàng trữ khẩu súng AR15. Hội đồng xét xử thấy rằng, khi nhặt được khẩu súng ở mộ bố thì Nguyễn Hoà M đã nhờ T1 cất giữ, T1 sợ bị phát hiện nên nói Nguyễn Hoà M chở đến nhà T (anh trai của T1) nhờ T cất. T nhận cất và đem khoe với L và Nguyễn Đình D và D thực hiện một số thao tác với súng như lên đạn, mở chốt an toàn, bóp cò...rồi T quay về phòng ngủ, L , D tiếp tục cầm súng thực hiện một số thao tác về súng xong rồi cất súng vào chỗ cũ. Như vậy, Toà án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng " Phạm tội hai lần trở lên" đối với bị cáo Nguyễn Đình D là có căn cứ và đúng pháp luật. Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ và một tình tiết tăng nặng, nhân thân không tốt nên Toà án cấp sơ thẩm xử bị cáo 19 tháng tù là không nặng. Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không được chấp nhận.

Từ những vấn đề phân tích và lập luận trên, Cấp phúc thẩm thấy Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với hai bị cáo Nguyễn Hoà M và Nguyễn Đình D là có căn cứ và đúng pháp luật, hình phạt không nặng. Kháng cáo của các bị cáo không có cơ sở nên không được chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Hoà M và Nguyễn Đình D.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo M, D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH về án phí, lệ phí Toà án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoà M và kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Áp dụng khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hòa M **12** (mười hai) tháng tù, về tội " Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/9/2021.

*Áp dụng khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D **19** (mười chín) tháng tù, về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí phúc thẩm hình sự: các bị cáo Nguyễn Hoà M, Nguyễn Đình D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí phúc thẩm hình sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS – Công an thành phố P;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Cường